

Bản án số: 330/2023/DS-PT

Ngày: 18/12/2023

V/v: “Đòi lại tài sản và yêu cầu
hủy quyết định cá biệt”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long

Ông Phạm Việt Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2023/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “Đòi lại tài sản và yêu cầu hủy quyết định cá biệt”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2023/QĐPT-HC ngày 29 tháng 11 năm 2023; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Thái Thọ T, sinh năm 1962; địa chỉ: số C N, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ủy ban nhân dân tỉnh Q; địa chỉ: số F H, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Xuân T1 - Chức vụ: Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Q. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q; địa chỉ: số F H, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

2. Sở Xây dựng tỉnh Q. Địa chỉ: số A T, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Q và Sở xây dựng tỉnh Q: ông Trịnh Xuân T1 - Chức vụ: Chánh Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Q. Có mặt.

3. Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: số I T, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Hữu D, chức vụ: Trưởng phòng Phòng Quản lý đô thị thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

4. Ông Thái Thọ N, sinh năm 1958.

5. Ông Thái Thọ N1, sinh năm 1958.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Thọ N và ông Thái Thọ N1: ông Thái Thọ T, sinh năm 1962. Có mặt.

Cùng địa chỉ: số C N, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam

- *Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Thái Thọ T.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các văn bản trình bày và phiên tòa, nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Thái Thọ T trình bày:

Sinh thời cha mẹ ông là ông Thái Chấn P (*chết năm 1995*) và bà Nguyễn Thị Đ (*chết năm 2009*) có 03 người con gồm ông Thái Thọ N, ông Thái Thọ N1 và ông Thái Thọ T. Trong quá trình làm ăn sinh sống, cha mẹ ông có tạo lập được diện tích đất và ngôi nhà tại số C N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam trước năm 1975. Tuy nhiên, vào ngày 26/7/1979, UBND tỉnh Q - Đà Nẵng có Quyết định số 1326/QĐ-UB trưng mua, mua lại diện tích 197,50m² với giá 5.947đ72 hào (*Năm nghìn chín trăm bốn mươi bảy đồng bảy mươi hai hào*) và bố trí cho Công ty D1 sử dụng mở cửa hàng thuốc tân dược. Đến năm 1992, bàn giao cho UBND thị xã (*nay là thành phố*) H quản lý. Từ năm 1996 đến nay sử dụng làm nơi lưu trú cho học sinh và cán bộ xã T, thành phố H. Thời điểm đó gia đình ông khước từ nhận tiền vì lý do giá trưng mua thấp và đến thời điểm hiện nay gia đình ông chưa nhận tiền trưng mua và Nhà nước cũng chưa thực hiện việc thanh toán tiền trưng mua theo quy định. Mặc dù gia đình ông nhiều lần khiếu nại UBND tỉnh Q - Đà Nẵng (cũ) và UBND tỉnh Q về việc đòi lại nhà và đất số 35 N, thành phố H nhiều lần từ năm 1991 nhưng mãi đến ngày 25/11/2014 UBND tỉnh Q mới ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3749/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận yêu cầu đòi lại nhà của gia đình ông, đồng thời thực hiện thanh toán tiền trưng mua nhà cho bà Nguyễn Thị Đ theo quy định của

pháp luật nhưng cho đến thời điểm hiện tại gia đình ông vẫn chưa nhận được tiền trưng mua.

Quyết định giải quyết khiếu nại khẳng định nhà đất số C N, thành phố H thuộc quyền sở hữu của ông Thái Chấn P và bà Nguyễn Thị Đ sử dụng để gia đình ở. Mẹ ông là bà Nguyễn Thị Đ chết năm 2009 nhưng Quyết định giải quyết khiếu nại cho rằng mẹ ông là người khiếu nại đòi lại nhà đất số C N, thành phố H là không đúng thực tế. UBND tỉnh Q cho rằng mẹ ông ủy quyền cho ông theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2006 để khiếu nại nhưng theo quy định khi người ủy quyền chết thì văn bản ủy quyền hết hiệu lực pháp luật, mẹ ông bà Nguyễn Thị Đ chết năm 2009 nên văn bản ủy quyền ngày 18/01/2006 hết hiệu lực pháp luật.

Vậy ông Thái Thọ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND tỉnh Q trả lại cho gia đình ông diện tích đất và ngôi nhà tại số C đường N, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và hủy Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ về việc đòi lại nhà đất số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Tại Văn bản số 583/UBND-NCKS ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Q và tại các phiên hòa giải, người đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Q và Sở Xây dựng tỉnh Q là ông Trịnh Xuân T1 trình bày:

Nguyên ngôi nhà số C N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam là do ông Thái Chấn P và bà Nguyễn Thị Đ tạo lập và quản lý, sử dụng. Khi Nhà nước thực hiện thủ tục, chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất thì ngôi nhà này được UBND tỉnh Q - Đà Nẵng (cũ) trưng mua tại Quyết định số 1326/QĐ-UB ngày 26/7/1979 với giá tiền 5.947,72đ và Nhà nước đã quản lý và bố trí cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng liên tục, ổn định từ năm 1979 đến nay. Theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội và Điều 3 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *“Nhà nước không xem xét lại chủ trương, chính sách và việc thực hiện chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01/7/1991.*

Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách về quản lý nhà đất và thực hiện chính sách về quản lý nhà đất cải tạo XHCN liên quan đến nhà đất”.

Đối với số tiền 5.947,72đ (năm nghìn chín trăm bốn bảy đồng, bảy mươi hai hào) trưng mua nhà: Vì lý do Nhà nước trưng mua, mua lại nhà nhưng thực tế từ đó cho đến nay Nhà nước chưa thanh toán khoản tiền trưng mua nhà đất số C N cho bà Nguyễn Thị Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và

khoản 2 Điều 6 Nghị định số 127/2005/NĐ-CP ngày 10/10/2005 của Chính phủ thì Nhà nước phải thực hiện việc thanh toán tiền trưng mua nhà đất nói trên cho bà Nguyễn Thị Đ với hình thức thanh toán bằng tiền mặt Việt Nam đồng theo đơn giá nhà xây dựng mới cấp 2 do UBND tỉnh ban hành tại thời điểm thanh toán, không tính giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ với nội dung: *“Không công nhận đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ đòi lại nhà số C N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Đối với tiền trưng mua nhà: Thực hiện thanh toán tiền trưng mua nhà cho bà Nguyễn Thị Đ theo giá nhà xây dựng mới nhà ở cấp 2 do UBND tỉnh Q ban hành tại thời điểm thanh toán. Không tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá đất để thanh toán”* là đúng quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Thái Thọ T khởi kiện yêu cầu UBND tỉnh Q trả lại cho gia đình ông diện tích đất và ngôi nhà tại số C đường N, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3749/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ đòi lại nhà đất số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam là không có cơ sở nên đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Thái Thọ T.

Tại các phiên công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam ông Võ Hữu D trình bày:

Nguyên trước năm 1979, nhà và đất tại số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam thuộc sở hữu của vợ chồng ông Thái Chấn P và bà Nguyễn Thị Đ sử dụng đất gia đình ở. Ngày 26/7/1979, UBND tỉnh Q – Đà Nẵng có Quyết định số 1326/QĐ-UB trưng mua, mua lại diện tích 197,50m² và bố trí cho Công ty D1 sử dụng mở cửa hàng bán thuốc tân dược. Đến năm 1992, bàn giao cho UBND thị xã H (nay là thành phố H) quản lý. Từ năm 1992 đến năm 1996 nhà đất nêu trên bỏ trống. Từ năm 1996 đến nay sử dụng làm nơi lưu trú cho học sinh và cán bộ xã T, thành phố H.

UBND thành phố H chỉ được giao quản lý nhà và đất tại số C N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Việc khởi kiện của ông Thái Thọ T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản; Điều 26, 34, Điều 35, Điều 147, Điều 235, 264, 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 115 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội và Điều 3, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Thái Thọ T;

Buộc UBND tỉnh Q thanh toán tiền trung mua tài sản ngôi nhà số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cho ông Thái Thọ T, Thái Thọ N, Thái Thọ N1 số tiền 1.315.350.000đ (*một tỷ, ba trăm mười lăm triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Thái Thọ T về việc buộc UBND tỉnh Q trả lại ngôi nhà gắn với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 225, tờ bản đồ số 12 (địa chỉ: số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) và hủy Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Q về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo về quyền kháng cáo và thi hành án.

Ngày 01/5/2023, nguyên đơn ông Thái Thọ T kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm, với lý do:

- Tòa án sơ thẩm buộc UBND tỉnh Q thanh toán tiền trung mua căn nhà số C đường N cho ông là không đúng yêu cầu khởi kiện của ông, vừa làm thay thẩm quyền của UBND tỉnh Q là không đúng pháp luật;

- Căn nhà số C đường N, thành phố H là sở hữu hợp pháp của cha mẹ ông. Năm 1979, UBND tỉnh Q-Đà Nẵng có quyết định trưng mua, nhưng từ đó đến nay gia đình ông vẫn chưa nhận được tiền. Mặt khác đến nay cũng chưa có cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định quản lý, bố trí sử dụng mà vẫn còn bỏ trống, nên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại nhà của ông là không đúng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1]. Xét kháng cáo của ông Thái Thọ T; nhận thấy:

[1.1] Về tố tụng; xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, ông Thái Thọ T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3749/QĐ-UBND ngày

25/11/2014 của UBND tỉnh Q, về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ đòi lại nhà đất số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng nam và buộc UBND tỉnh Q trả lại cho gia đình ông diện tích đất và ngôi nhà tại số C đường N, thành phố H.

Như vậy căn cứ vào đối tượng bị kiện thì đây là quan hệ tố tụng hành chính, nhưng Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự là không đúng thẩm quyền vụ việc.

[1.2] Về nội dung:

[1.2.1] Về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3749/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Q, về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ đòi lại nhà đất số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng nam và buộc UBND tỉnh Q trả lại cho gia đình ông diện tích đất và ngôi nhà tại số C đường N, thành phố H; nhận thấy: Ngôi nhà số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam là tài sản do ông Thái Chấn P và bà Nguyễn Thị Đ (cha mẹ của ông Thái Thọ T) xây dựng, sử dụng trước năm 1979. Ngày 26/7/1979, UBND tỉnh Q - Đà Nẵng (cũ) ban hành Quyết định số 1326/QĐ-UB về trưng mua và mua lại nhà tư sản thương nghiệp trong đó có ngôi nhà số C N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Sau khi có quyết định trưng mua tài sản, ông Thái Chấn P đã giao nhà và UBND thị xã H (nay là UBND thành phố H) bố trí cho Công ty D1 sử dụng mở cửa hàng bán thuốc tân dược; từ năm 1992 đến năm 1996 nhà đất nêu trên bỏ trống; từ năm 1997 đến tháng 5/2014 sử dụng làm nơi lưu trú cho học sinh và cán bộ xã T, thành phố H; từ ngày 18/6/2014 đến ngày 01/02/2023 giao cho Liên minh HTX tỉnh Q quản lý, sử dụng; ngày 02/02/2023 Liên minh HTX tỉnh Q đã bàn giao ngôi nhà nêu trên cho Phòng quản lý đô thị thành phố H. Như vậy, đối với nhà và đất tại số C đường N, thành phố H đã được Nhà nước quản lý, bố trí sử dụng từ năm 1979 cho đến thời điểm hiện nay.

Theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội và Điều 3 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì: *“Nhà nước không xem xét lại chủ trương, chính sách và việc thực hiện chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo XHCN liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01/7/1991.*

Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách về quản lý nhà đất và thực hiện chính sách về quản lý nhà đất cải tạo XHCN liên quan đến nhà đất”.

Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận khởi kiện của ông Thái Thọ T về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3749/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Q, về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ đòi lại nhà đất số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và yêu cầu trả lại cho gia đình ông diện tích đất và ngôi nhà tại số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.2.2] Về nội dung buộc UBND tỉnh Q thanh toán tiền trưng mua nhà cho gia đình ông Thái Thọ T với số tiền 1.315.350.000đ; nhận thấy:

- Quá trình giải quyết vụ án, ông Thái Thọ T khởi kiện chỉ yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3749/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Q, về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ đòi lại nhà đất số C, đường N, thành phố H, tỉnh Quảng nam và buộc UBND tỉnh Q trả lại cho gia đình ông diện tích đất và ngôi nhà tại số C đường N, thành phố H. Tuy nhiên án sơ thẩm buộc UBND tỉnh Q thanh toán số tiền trưng mua tài sản là vượt quá yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Mặt khác, tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 3749/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Q, về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ đòi lại nhà đất số C đường N, thành phố H, tỉnh Quảng Nam có nêu: *“Đối với tiền trưng mua nhà: Vì lý do nhà nước trưng mua, mua lại nhà nhưng thực tế từ đó cho đến nay, Nhà nước chưa thanh toán khoản tiền trưng mua nhà số C đường N, thành phố H cho bà Nguyễn Thị Đ. Theo quy định tại khoản 1 khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 127/2005/NĐ-CP ngày 10/10/2005 của Chính phủ thì Nhà nước phải thực hiện thanh toán tiền trưng mua nhà đất nói trên cho bà Nguyễn Thị Đ...”*. Đồng thời UBND tỉnh Q cũng quyết định: *“Giao Sở xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở tài chính, UBND thành phố hội A và các Sở, ngành liên quan thực hiện việc thanh toán tiền trưng mua nhà cho bà Nguyễn Thị Đ theo quy định của pháp luật”*.

Như vậy, án sơ thẩm buộc UBND tỉnh Q thanh toán số tiền trưng mua tài sản cho ông T là không đúng pháp luật, là vượt quá thẩm quyền của Hội đồng xét xử, vì nội dung này thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Q.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T và buộc UBND tỉnh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cũng không đúng.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không khắc phục được, nên cần hủy bản án sơ thẩm; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại từ giai đoạn sơ thẩm cho đúng quy định pháp luật.

[2]. Về xử lý án phí phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên ông Thái Thọ T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc *“Đòi lại tài sản và yêu cầu hủy quyết định cá biệt”*.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Thái Thọ T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào